

Số: /BC-BGTVT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định quy định Danh mục hàng nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Giao thông vận tải báo cáo đánh giá tác động chính sách trong Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định quy định Danh mục hàng nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Đánh giá sơ bộ nội dung Nghị định

- Luật Giao thông đường thủy nội địa đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 15/6/2004 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2005. Sau 9 năm thực hiện Luật đã phát huy tốt tác dụng, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động giao thông vận tải đường thủy nội địa nói riêng và giao thông vận tải nói chung. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của nền kinh tế đất nước, hệ thống pháp luật Việt Nam và thế giới, trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, Luật Giao thông đường thủy nội địa đã phát sinh một số vấn đề cần phải được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung kịp thời. Ngày 26/6/2014, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký Lệnh số 05/2014/LCTN công bố Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004.

Nhằm cụ thể hóa những quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung số 48/2014/QH13, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 quy định về danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa là để bảo vệ

môi trường, đảm bảo an toàn giao thông, từng bước đi vào nề nếp góp phần thúc đẩy phát triển vận tải và phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008 số 23/2008/QH12 là cơ sở pháp lý quan trọng, tạo hành lang pháp lý để quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô nói chung và quản lý hoạt động vận chuyển hàng nguy hiểm trên đường bộ nói riêng, đáp ứng tốt tình hình phát triển của nền kinh tế, phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế.

Ngày 09/11/2009, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 104/2009/NĐ-CP quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông đường bộ là để bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn giao thông cho người và phương tiện khi tham gia lưu thông trên đường, đồng thời thống nhất hình thức nhận dạng đối với từng loại hàng nguy hiểm khi vận chuyển.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Bộ GTVT đã ban hành Quyết định số 767/QĐ-BGTVT ngày 17/4/2018 công bố phương án cắt giảm, đơn giản các quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực giao thông vận tải.

Ngày 08 tháng 4 năm 2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 42/2020/NĐ-CP quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa (thay thế Nghị định 29/2005/NĐ-CP và Nghị định 104/2009/NĐ-CP).

Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa, sau hơn một năm triển khai thực hiện cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của thực tế, góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động vận tải phát triển, đáp ứng được việc ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực giao thông vận tải phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn một số nội dung cần phải điều chỉnh ngay để phù hợp với công tác quản lý của các Bộ ngành, địa phương và tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho đơn vị vận tải. Cụ thể:

Theo quy định của Nghị định số 42, việc cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm đối với hàng hóa nguy hiểm thuộc thẩm quyền của các Bộ: Công an, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong đó, quy định các Bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ cấp phép, điều này dẫn đến khi thực hiện các Bộ không thể phân cấp giao cho các đơn vị khác thực hiện, dẫn đến khó khăn cho cả các cơ quan của các Bộ và hơn nữa là khó khăn cho đơn vị, doanh nghiệp khi xin cấp phép vận chuyển hàng nguy hiểm.

Các khó khăn này đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ nhiều lần có văn bản kiến nghị cần sửa đổi, bổ sung

Nghị định số 42. Bộ Giao thông vận tải thấy rằng nội dung đề xuất của các Bộ phù hợp với Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021 và đã báo cáo được Thủ tướng Chính phủ đồng ý tại văn bản 1327/VPCP-CN ngày 03/3/2021.

Bên cạnh đó, việc giao trách nhiệm cho các Bộ chủ trì cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm phải ban hành các quy định loại hàng hoá phải đóng gói trong quá trình vận tải; quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của bao bì, thùng chứa đối với hàng hóa nguy hiểm theo các loại hàng nguy hiểm do các Bộ cấp giấy phép đã gây khó khăn do các Bộ không có chức năng, nghiệp vụ để thực hiện các nội dung này. Ví dụ như trách nhiệm của Bộ Công an như sau:

“Điều 21. Bộ Công an

1. *Quản lý hoạt động vận chuyển hàng hoá nguy hiểm; cấp Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 9 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này.*

2. *Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương trong việc sửa đổi, bổ sung danh mục hàng hoá nguy hiểm loại 1, loại 4 và loại 9 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này.*

3. *Quy định nội dung, thời gian tập huấn, tiêu chuẩn cán bộ tập huấn cho người điều khiển phương tiện, người thủ kho, người áp tải, người xếp, dỡ hàng hóa khi tham gia vận chuyển hàng hoá nguy hiểm loại 1, loại 4 và loại 9; quy định loại hàng hóa nguy hiểm thuộc loại 1, loại 4 và loại 9 khi vận chuyển bắt buộc phải có người áp tải.*

4. *Quy định chi tiết danh mục hàng hóa nguy hiểm loại 4 và loại 9 phải đóng gói trong quá trình vận tải; quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của bao bì, thùng chứa đối với hàng hóa nguy hiểm thuộc loại 1, loại 4 và loại 9 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này.*

5. *Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình và nơi làm sạch phương tiện sau khi vận chuyển hàng hóa nguy hiểm; quy trình làm sạch sau khi đưa hết hàng hóa nguy hiểm ra khỏi kho, bãi.*

6. *Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan trong công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với hoạt động vận chuyển hàng hoá nguy hiểm theo thẩm quyền.”*

Như vậy, nội dung tại khoản 4 Điều 21 cần thiết phải điều chỉnh để giao cho một Bộ chủ trì thực hiện, các Bộ, ngành có liên quan phối hợp thực hiện.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Việc xây dựng Nghị định nhằm mục tiêu tiếp tục hoàn thiện quy định của pháp luật, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, phù hợp đồng bộ với các quy định của pháp luật.

- Tạo thuận lợi cho đơn vị kinh doanh vận tải, đơn vị vận chuyển hàng hóa nguy hiểm; thuận lợi cho quá trình tổ chức thực hiện của các cơ quan quản lý.

- Thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước trong việc tháo gỡ khó khăn, loại bỏ các quy định không phù hợp gây khó khăn cho doanh nghiệp, người dân.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH

1. Về người điều khiển phương tiện

- Quy định Người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hoá nguy hiểm phải đủ điều kiện điều khiển phương tiện và được tập huấn, cấp Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình tập huấn theo quy định.

2. Về yêu cầu đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.

- Giữ nguyên các quy định tại Nghị định số 42/2020/NĐ-CP.

3. Về danh mục hàng nguy hiểm

- Giữ nguyên danh mục hàng nguy hiểm đã được ban hành tại Nghị định số 42/2020/NĐ-CP.

4. Về nhãn, biểu trưng, số hiệu nguy hiểm

- Giữ nguyên các quy định tại Nghị định số 42/2020/NĐ-CP.

5. Về cấp Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm

- Giữ nguyên các quy định tại Nghị định số 42/2020/NĐ-CP.

6. Về trách nhiệm của các Bộ, ngành

- Chuyển nội dung quy định chi tiết danh mục hàng hóa nguy hiểm loại 4 và loại 9 phải đóng gói trong quá trình vận tải; quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của bao bì, thùng chứa đối với hàng hóa nguy hiểm thuộc loại 1, loại 4 và loại 9 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này của Bộ Công an sang Bộ Công Thương thực hiện.

- Chuyển nội dung quy định công bố danh mục hàng hoá nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển đối với các loại hàng hoá nguy hiểm loại 5, loại 7, loại 8 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này; Quy định các loại vật liệu dùng để làm bao bì, thùng chứa hàng hoá nguy hiểm trên phương tiện vận chuyển; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của bao bì, thùng chứa tương ứng với mỗi loại chất, mỗi nhóm hàng hoá nguy hiểm thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép của Bộ KH-CN sang Bộ Công Thương thực hiện.

- Chuyển nội dung quy định công bố danh mục hàng hoá nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển đối với các loại hóa chất độc, chất gây nhiễm bệnh dùng trong lĩnh vực y tế và hóa chất diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng; Quy định các loại vật liệu dùng để làm bao bì, thùng chứa hàng hoá nguy hiểm trên phương tiện vận chuyển; tiêu chuẩn, quy chuẩn

kỹ thuật của bao bì, thùng chứa tương ứng với các loại hóa chất độc, chất gây nhiễm bệnh dùng trong lĩnh vực y tế và hóa chất diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng của Bộ Y tế sang Bộ Công Thương thực hiện.

- Chuyển nội dung quy định công bố danh mục hoá chất bảo vệ thực vật phải đóng gói trong quá trình vận chuyển; Quy định các loại vật liệu dùng để làm bao bì, thùng chứa hàng hoá nguy hiểm trên phương tiện vận chuyển; quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của bao bì, thùng chứa tương ứng với hoá chất bảo vệ thực vật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sang Bộ Công Thương thực hiện.

- Quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương quy định chi tiết danh mục hàng hóa nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận tải; quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của bao bì, thùng chứa đối với hàng hóa nguy hiểm theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này.

- Quy định trách nhiệm của Bộ Công an thực hiện quản lý hoạt động vận chuyển hàng hoá nguy hiểm; tổ chức thực hiện việc cấp Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 9 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này.

- Quy định trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện quản lý hoạt động vận chuyển hàng hoá nguy hiểm; tổ chức thực hiện việc cấp Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm đối với loại 5, loại 8 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này.

- Quy định trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quản lý hoạt động vận chuyển hàng hoá nguy hiểm; tổ chức thực hiện việc cấp Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm đối với hoá chất bảo vệ thực vật theo quy định.

- Bổ sung trách nhiệm của Bộ Quốc phòng.

III. ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP CỦA CÁC QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa đang được triển khai thực hiện; việc ban hành Nghị định thay thế là phù hợp với các quy định hiện hành. Các nội dung trong Dự thảo Nghị định thay thế đều mang tính thống nhất, đồng bộ với các quy định khác có liên quan và phù hợp với Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

IV. SỰ PHÙ HỢP CỦA CÁC QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỚI CÁC THỎA THUẬN QUỐC TẾ MÀ VIỆT NAM THAM GIA KÝ KẾT HOẶC GIA NHẬP

Các quy định trong dự thảo Nghị định phù hợp và không trái với các thoả thuận quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết hoặc gia nhập.

V. TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Việc triển khai xây dựng Dự thảo Nghị định trên cơ sở rà soát các nội dung chưa phù hợp với tình hình thực tế, còn gây khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện của các Bộ, Ngành. Chính vì vậy, các nội dung nêu tại Dự thảo Nghị định là hoàn toàn khả thi.

VI. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Theo biểu mẫu và phụ lục đính kèm báo cáo này.

Trên đây là báo cáo của Bộ Giao thông vận tải về việc đánh giá tác động Nghị định quy định Danh mục hàng nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các Thứ trưởng;
- Cục Đường bộ Việt Nam;
- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
- Văn phòng Bộ;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, V.Tài.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng